cTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 02 - 2025
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Ông Phạm Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Phạm Hoàng Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Danh T, sinh năm 1995 (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Danh Thị T1, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Danh T trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh và chị T1 chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2020, chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tự dàn xếp được dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng xảy ra trầm trọng không thể hàn gắn được và đã ly thân nhau từ tháng 07 năm 2024 đến nay.

Vợ chồng có 02 con chung tên Danh Thị Ngọc H, sinh ngày 20/4/2019, Danh Thị Ngọc H1, sinh ngày 19/5/2022, hiện nay đang sống chung với anh T.

Về tài sản chung và không nợ chung: Vợ chồng không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai.

Anh T yêu cầu được ly hôn với chị T1 và yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, Anh T yêu cầu được ly hôn với chị T1 và yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng.

***** *Bị đơn chị Danh Thị T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét, không tranh chấp tài sản chung, không nợ người khác nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T1 thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (vắng mặt), nên vụ án được xác định thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ngày 03/01/2025 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, chị T1 vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho chị T1 nhưng chị T1 vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Danh T và chị Danh Thị T1 chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2020 ngày 17/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa Anh Danh T và chị Danh Thị T1 bất đồng về quan điểm sinh hoạt đời sống hằng ngày, tháng 07/2024 anh Danh T và chị Danh Thị T1 ly thân nhau đến nay.

Xét thấy giữa anh Danh T và chị Danh Thị T1 đã ly thân nhau trong một thời gian dài, hai người không có biện pháp hàn gắn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa anh T cương quyết xin được ly hôn với chị T1; kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận. Cho anh Danh T được ly hôn với chị Danh Thị T1.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Danh T xác định, anh và chị T1 có 02 con chung tên Danh Thị Ngọc H, sinh ngày 20/4/2019, Danh Thị Ngọc H1, sinh ngày 19/5/2022, hiện nay cháu H và cháu H1 đang sống chung với anh T.

Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Danh Thị Ngọc H và cháu Danh Thị Ngọc H1 sống chung với anh T, anh T có thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con. Theo yêu cầu của anh T và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung tên Danh Thị Ngọc H, sinh ngày 20/4/2019, Danh Thị Ngọc H1, sinh ngày 19/5/2022 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Danh T không yêu cầu chị Danh Thị T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Danh T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Danh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Danh T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Danh T được ly hôn với chị Danh Thị T1.

- *Về quan hệ con chung:* Giao con chung tên Danh Thị Ngọc H, sinh ngày 20/4/2019, Danh Thị Ngọc H1, sinh ngày 19/5/2022 cho anh Danh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Danh T không yêu cầu chị Danh Thị T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Anh Danh T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Anh Danh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005161 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh Danh T đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, anh Danh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Danh Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Lưu HS, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới